



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y (NO)
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC LÂM
Last Middle First

Current Address: 51E ĐƯỜNG TÔNG LƯNG, TÔ 57, F13, Q11 T/P H

Date of Birth: 01 - 01 - 1944 Place of Birth: NAM-DINH VIET-NAM

Previous Occupation (before 1975) ĐIỆP VIÊN BIỆT-KICK
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 7/26/1966 To 5/12/1982
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN - LÂN - NANCY
Name
SANTA ANA, CA 92707
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

	Name, Address & Telephone Number	Relationship
1. NGUYỄN - NGOC - TUYẾN	<u>SANTA ANA CA 92707</u>	<u>BROTHER</u>
2. NGUYỄN - NGOC - QUYÊN	<u>SANTA ANA CA 92707</u>	<u>BROTHER</u>
3. NGUYỄN - NGOC - PHÙNG	<u>SANTA ANA CA 92704</u>	<u>BROTHER</u>
4. NGUYỄN - NGOC - HUU	<u>SANTA ANA CA 92707</u>	<u>BROTHER</u>
5. NGUYỄN - LÂN - NANCY	" "	<u>SISTER</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12/1/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - LANH - NANCY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN - NGOC - LANH	01-01-1944	BROTHER
2. HOANG - THI - PHUC	12-17-1952	SISTER-IN-L
3. NGUYEN - HOANG - NGOC - DUC	03-14-1985	NEPHEW
4. NGUYEN - HOANG - NGOC - HANH	12-19-1983	NIECE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CATHOLIC CHARITIES DIOCESE
RESETTLEMENT SERVICE
1506 BROOKHOLLOW, SUITE 112
SANTA ANA, CA 92705

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV #
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE CA

SECTION I

AKA: NGUYEN-THI-LANHYour Name: Mr/Ms NGUYEN LANH NANCY
Family Middle GivenPhone: (Home) _____
(Work) _____Your Address: _____
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: FEB-5/1946 Place of Birth: NAM-DINH Nationality: VIETNAMESEDate of Entry to U.S.: Sept 19/1975 From: (country/camp) GUAMMy Alien Registration Number: (if applicable) A-Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen ✓My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12797861

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ✓ no. If yes, date submitted: ASAP and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. <u>NGUYEN-NGOC-LAM</u>	<u>01-01-1944 NAM-DINH</u>	<u>BROTHER</u>	<u>SIE DUONG TONC</u>
2. <u>HOANG-THI-THUC</u>	<u>17-12-1952 MOC-HOA</u>	<u>SISTER-IN-LAW</u>	<u>LUNG, TO 57</u>
3. <u>NGUYEN-HOANG-DUOC-HANH</u>	<u>19-12-1983 T/PH.C.M</u>	<u>NIECE</u>	<u>F.13, Q.11</u>
4. <u>NGUYEN-HOANG-DUOC-DUC</u>	<u>14-03-1985 T/PH.C.M</u>	<u>NEPHEW</u>	<u>T/PH.C.M</u>

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit (ĐỘI CÁN - TỰ) Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor SPECIAL FORCE 1 Colonel
1 NGUYEN N HON

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 7/26/66 to 12/5/1982

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

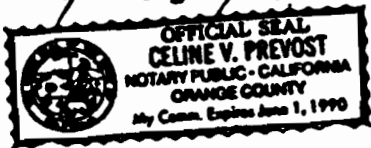
NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 7 day of July 1989
[Signature] My Commission Expires: June 1, 1994
Signature of Notary Public





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 13 tháng 4 năm 1989

Kính gửi: Nancy L. Nguyen

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Ngọc Lâm ✓
Nguyễn Ngọc Trần

Nancy Lan Nguyen
3/5/90

☒ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☒ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
- ☐ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- ☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ☐ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- ☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ), huy chương v.v...

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

*** CÁC THƯ KHÁC:

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

WESTERN REGIONAL SERVICE CENTER

P.O. BOX 30111

LAGUNA NIGUEL, CA 92677-8111

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Nancy Lanh Nguyen

Santa Ana, Ca 92707

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Lam Ngoc	
CLASSIFICATION	FILE NO
203(a)(5)	I-130
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
12/08/89	12/28/89

DATE:

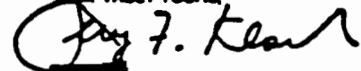
01/16/90

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok - Otp. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

3491/WSC/rb

VERY TRULY YOURS,


DIRECTOR

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGỌC LÂM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 01 01 1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): L
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : SIE ĐƯỜNG TÔNG - LUNG, TÔ 57, F13,
 (Dia chi tai Viet-Nam) Q11 T/P H.C.M
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 7/26/1966 To (Den): 5/12/19
 PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI THANH - PHONG BẮC-VIỆT.
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): BUÔN - BÁN
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THiếu - úy
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): 1965
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ✓
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): SIE ĐƯỜNG TÔNG - LUNG
TÔ 57, F13, Q11, T/P H.C.M
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
NGUYỄN - LÂN H - NANCY
SANTA ANA CA. 92707
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER
 NAME & SIGNATURE: NGUYỄN - LÂN H - NANCY
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
SIE ĐƯỜNG TÔNG SANTA ANA CA. 92707
 DATE: 12 1 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Nancy Lamb Nguyen

LANH - NANCY

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYEN

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1. NGUYEN - NGOC - LAM	01-01-1944	BROTHER
2. HOANG - THI - PHUC	12-17-1952	SISTER-IN-LAW
3. NGUYEN - HOANG NGOC - HANH	12-19-1983	NIECE
4. NGUYEN - HOANG NGOC - DUC	03-14-1985	NEPHEW

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CATHOLIC CHARITIES DIOCESE OF ORANGE CA RESETTLEMENT SERVICE 1506 BROOKHOLLOW, SUITE 112 SANTA ANA, CA 92705

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # _____
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE CA

SECTION I

AKA: NGUYỄN-THI-LÀNHYour Name: Mr/Ms NGUYEN LÀNH NANCYPhone: (Home) _____
(Work) _____Your Address: _____
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: FEB-5/1946 Place of Birth: NAM-DINH Nationality: VIETNAMESEDate of Entry to U.S.: Sept 19/1975 From: (country/camp) GUAMMy Alien Registration Number: (if applicable) A-Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen ☒My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12797861

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit ☒ yes ☒ no. If yes, date submitted: ASA-P and date approved: 12/1/89. 11/08/1989

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. <u>NGUYỄN-NGỌC-LÂM</u>	<u>01-01-1944 NAM-DINH</u>	<u>BROTHER</u>	<u>SIÊU ĐƯỜNG TÔNG</u>
2. <u>HOANG-THI-THUC</u>	<u>17-12-1952 MOC-HOA</u>	<u>SISTER-IN-LAW</u>	<u>LUNG, TÔ 57</u>
3. <u>NGUYỄN-HOANG-NGOC-HANH</u>	<u>19-12-1983 T/PH.C.M</u>	<u>NIECE</u>	<u>F.13, Q.11</u>
4. <u>NGUYỄN-HOANG-NGOC-DUC</u>	<u>14-03-1985 T/PH.C.M</u>	<u>NEPHEW</u>	<u>T/PH.C.M</u>

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit (ĐÓT CÁN - TỰ) Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor SPECIAL FORCE 1 Colonel
12 THUẬN NHƠN

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ Date: from 7/26/66 to 12/5/1968

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

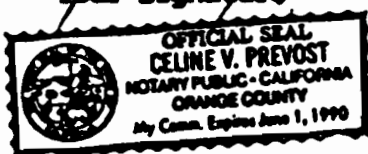
NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 7 day of July 1989
[Signature] My Commission Expires: June 1, 1990
Signature of Notary Public



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-BTC, ban hành theo Quyết định 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại OT Thanh phong

Số 306/GT

0 0 1 2 7 6 0 3 0 9 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thị trấn an văn, quyết định tha số 053 ngày 12 tháng 5 năm 1982

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Ngọc Lân

Họ, tên thường gọi

Lân

Họ, tên bị danh

Minh Hùng

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh

Phố 8, Thành phố Hải phòng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

51B - Tổng Lung, Tổ 34, Phường 13, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

Can tội

Điêu động bất lịch

Bị bắt ngày

26/7/1966

An phạt

1203

Theo quyết định, án văn số 600 ngày 21 tháng 11 năm 1966 của

Bộ Công an

Đã bị tăng án

lần, công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, công thành

năm

tháng

Này về cư trú tại

Số 51B Tổng Lung, Phường 13, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

Nhà xét quá trình cải tạo

Đã xét định được chấp cải tạo, đúng

Trong lao động, học tập cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội quy tương đối nghiêm.

Hàng năm được xếp loại cải tạo tử trung bình đến khá.

Đã nghị đề phương quản tâm tiếp tục giảm án gấp, tạo

điều kiện cho anh Nguyễn Ngọc Lân hòa nhập xã hội và người

cộng dân đời sống gia đình.

Lưu tay người trả phí

Nguyễn Ngọc Lân

Đánh dấu số 100

Lưu tại Quảng

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 23 tháng 7 năm 1982

Giám thị



Nguyễn Ngọc Lân

Trung tá : Nguyễn Huy Thủy

Đã nhận
Đã có đơn tính tại
C/P 13

ngày 12/8/82

[Signature]

Ngô Văn Dũng

Số

**CHỨNG NHẬN
GIỐNG BẢN CHÍNH**

Xuất trình tại UBND Phường 13
ngày 9 tháng 10 năm 82
UBND PHƯỜNG 13, Q.11



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

[Signature]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

Địa chỉ:

NANCY LANH-NGUYỄN
SANTA ANA CA 92707

Điện thoại: (số)

(Nhà)

Tên tù nhân chính trị:

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, (Anh), Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm:

Đóng góp ủng hộ:

(\$12.00)

(tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tũ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tũ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

NANCY LANH-NGUYEN

Địa chỉ:

SANTA ANA CA 92707

Điện thoại: (số)

(Nhà)

Tên tũ nhân chính trị:

NGUYEN NGOC-LAM

Liên hệ gia đình với tũ nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, (Anh), Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm:

(\$12.00)

Đóng góp ủng hộ:

☒

(tủy ý)

NANCY LANH-NGUYEN

SANTA ANA CA 92707

12/6 1989

#1

90-7052/3222

PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

\$ 10.00/00

TEN DOLLAR 10/00

DOLLARS



AMERICAN SAVINGS

AND LOAN ASSOCIATION
Costa Mesa-Santa Ana Office 026
3929 S. Bristol, Santa Ana, CA 92704

MEMO

Nguyen Lanh



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC LAM
Last Middle First

Current Address: 57E Tien Lung, D. 57, P. 13, Q. 11, TP HCM

Date of Birth: 1944 Place of Birth: Hai Phong

Previous Occupation (before 1975) Special force
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 7/66 To 7/82
Years: 16 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NGUYỄN HOÀNG

NGỌC ĐỨC



NGUYỄN NGỌC
LÂM 1944



NGUYEN HANG

NGA HANH

1983



HOANG THI
PHUC. 1952

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-CH/C, ban hành theo Quyết định 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại OT Thanh phong

Số 306 GRT

0012 76 0309 2

SMSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thủ trưởng an văn, quyết định tha số 053 ngày 12 tháng 5 năm 1982

của

Bà Ngai vu

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Ngọc Lem

Họ, tên thường gọi

Lem

Họ, tên bị danh

Mạnh Hùng

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh

Phố 8, Thành phố Hải phòng

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội 51B - Tổng lung, Tổ 31, Phường 13, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

Bị bắt ngày 26/7/1966

Án phạt 110P

Theo quyết định, án văn số 600 ngày 21 tháng 11 năm 1966 của

Bà Sông an

Đã bị tống án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại Số 51B Tổng lung, Phường 13, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xem định được nhất định cải tạo, đúng trong lao động, học tập cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội quy tương đối nghiêm

Hiện nay được xếp loại cải tạo tử trung bình đến khá. Đề nghị địa phương quản tiếp tục giáo dục giúp đỡ, tạo điều kiện cho anh Nguyễn Ngọc Lem hòa nhập gia đình và xã hội, công dân tốt nhất là tham gia lao động sản xuất.

Lưu tại đơn vị trả phí

Nguyễn Ngọc Lem

Danh dân số 600

Lưu tại Quận

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 23 tháng 7 năm 1982

Giám thị

Nguyễn Ngọc Lem



Nguyễn Huy Thủy

Nguyễn Ngọc Lem

Trung tá : Nguyễn Huy Thủy

Lời nhận
Đã có tên tích tại
CRP 13

ngày 12/8/82

Chiepale

Sợi Aug Dmey

Số

**CHỨNG NHẬN
GIỐNG BẢN CHÁNH**

Xuất hành tại UBND Phường 13
ngày 9 tháng 10 năm 82
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tuyên...

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, Phường Thị trấn
Huyện, Quận Thị trấn
Tỉnh, Thành phố Tây Nguyên

Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 98
Quyển số 0.1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Ngọc Lâm

Nguyễn Thị Phúc

Bí danh

Sinh ngày tháng 1984

1989

năm hay tuổi

Dân tộc

Khmer

Khmer

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Nơi đăng ký

Số 10/10, Trung Quận

Thị trấn

nhân khẩu

M. Thị trấn Thị trấn

Thị trấn

thường trú

Thị trấn - Tây Nguyên

Số giấy chứng minh nhân dân :

400043052

hoặc hộ chiếu Số

CHỨNG NHẬN

GIỜNG Y BẢN CHÁNH ngày 22 tháng 06 năm 1983

Người chứng ký

Nguyễn Thị trấn

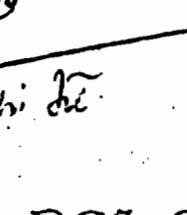
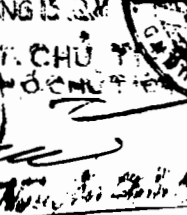
Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn



Ông bà ấy có người con là :

NGUYỄN NGỌC LÂN, con gái, đã sinh ngày 01 tháng một năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư (01 - 01 - 1944) tại Xã Hoành Lộ, Quận Giao Thủy - Tỉnh Nam Định, bố là NGUYỄN NGỌC VY và mẹ là LÊ THỊ HIỀN.

Hiện nay, ông bà NGUYỄN NGỌC VY không thể xuất trình được giấy Khai sinh của con vì chiến tranh không giao thông được, vì số cái đã bị thất lạc vì lúc bấy giờ chưa lập sổ hộ tịch.

Các người làm chứng đã nhận thấy các điều nói trên thành thực và đích xác. Tôi phát giấy chứng chỉ này theo các điều 46 và 47 Dân Luật Bắc Việt, để thay giấy Khai sinh.

Cho : NGUYỄN NGỌC LÂN
để tùy nghi, tiện dụng.

Sau khi đã đọc lại người đứng xin, các người làm chứng kể tên trên và ông lập sự cũng ký với tôi dưới đây ngày tháng năm kể trên.

CHÍNH ÁN
Ký tên : LÊ KHẮC HY

LỤC SỰ
Ký tên : NGUYỄN VĂN TIẾN

NGƯỜI ĐĂNG XIN
Ký tên : NGUYỄN NGỌC VY

CÁC NHÂN CHỨNG
Ký tên : GIANG, TANG, THINH

Trước bạ tại phòng nhì Hải Phòng
ngày hai mươi tháng tư năm 1954
Quyển A-I (VN) 2 tờ 16 số 119/4

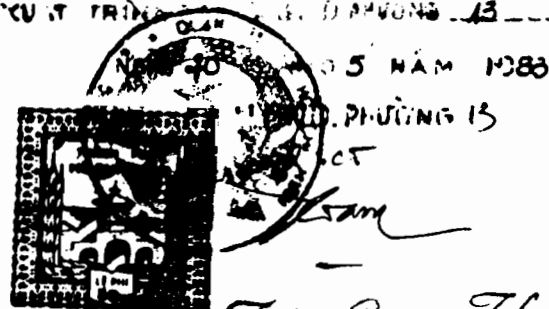
SAO NHƯ BẢN CHÍNH
Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 1954
Chính Lục Sự.

THƯ : Sáu mươi đồng
Chỉ sự, ký tên : NGUYỄN VĂN LỘC

Đóng dấu và ký tên không rõ.

CHỦ TỊCH HUYỆN ỦY BẢN CHÍNH

KU T TRINH



Tổng Giám Trưởng

Ngày 8 - 4 - 1954

TOA AN: SU THAM HAI PHONG

Giấy chứng chỉ này được phát hành 03, tại đây, để làm căn cứ.

KHAI SINH

G 11

CHONG

Ch 1

Cum: _____

Số thay giấy: KHAI SINH

Người đóng xin : NGUYỄN QUỐC VY

Thẻ căn cước số 82/197 Cấp tại : Hng ngày 27-I-197

Hôm một ngàn chín trăm năm xưa và ngày Mừng tau
tháng tư hồi 15 giờ !

Trước mặt tôi : LÊ KHÁC HY Chánh án

Tên án : **SƠ THẨM HẢI PHÒNG** số ông : **NGUYỄN VĂN TIẾN**

Lưu ý giúp việc :

Có những nhân chứng sau đây, theo lời yêu cầu của ông NGUYỄN NGỌC VY đã dẫn trình diện :

1.- NGUYỄN NGỌC GIANG, 40 tuổi,

Thẻ căn cước số : 21.909 cấp tại Hpg ngày 6-7-1948

Đ. số 2 Ngô Đức Kỳ Hải Phòng

2.- LÊ NHƯ TẠO, 39 tuổi

Thẻ căn cước số : 03,933 cấp tại Hà Nội ngày 16-8-1950

ở số : Sở Thú Y Hải Phòng

3.- NGUYỄN VĂN THINH, 53 tuổi,

Thẻ căn cước số : 60.925 cấp tại Hqg ngày 21-11-1951

Ở ĐỒ : 144 Du Hàng Hải Phòng

Các nhận chứng trên đây đều nhận rằng rất quen ông, bà

NGUYEN NGOC VY

Ngay ở : Đ. Kiến Quốc H. Quảng Ngãi có mặt tại đây :

Và sau khi nghe đọc điều 21 Hiến luật Bắc Việt phát những k
khai man có thể tới ba tháng phát giam họ đều nhận biết rõ ràng

1944-1945

17

2011-12-22

1000

11

... ..

GIẢI KHAI SINH

Ngày đẻ : Mùng bảy tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm
: năm mươi hai .

Con trai hay gái. : Con gái .

Đặt tên là gì : Hoàng-thị-Phúc.

Tên họ nghề nghiệp : Hoàng-van-quyên, ba mươi ba tuổi, Sao-Chính Quận
và cho ở người cha. : Ung-Hoà .

Tên họ nghề nghiệp : Nguyễn-thị-Siền, ba mươi bốn tuổi ngụ ở Quận Ung
và cho ở người mẹ. : Hoà .

Vợ cả và là hay sau : Vợ cả .

Ngày khai : Mùng chín tháng mười hai năm một ngàn chín trăm
: năm mươi hai .

Tên họ tuổi nghề nghiệp : Hoàng-van-quyên, ba mươi ba tuổi, Sao-Chính Quận
cho ở người dung khai : Ung-Hoà là cha .

Tên họ tuổi nghề nghiệp : Đỗ-dinh-Viên, hai mươi tám tuổi, binh nhì Quận B.
cho ở người chung thu : Chính Ung-Hoà .
nhất.

Tên họ tuổi nghề nghiệp : Đỗ-minh-Thánh hai mươi tám tuổi, Ba-sy Sao-Chính
cho ở người chung thu : Quận Ung-Hoà .
nhì.

Người dung khai ký.

Họ-lai ký

Hoàng-van-quyên

Ký tên không rõ và đóng dấu.

Những người làm chung ký.

10.- Đỗ-dinh-Viên

20.- Đỗ-minh-Thánh.

CHÍNH SÁCH
SỐ 1
SỐ 2
SỐ 3
SỐ 4
SỐ 5
SỐ 6
SỐ 7
SỐ 8
SỐ 9
SỐ 10
SỐ 11
SỐ 12
SỐ 13
SỐ 14
SỐ 15
SỐ 16
SỐ 17
SỐ 18
SỐ 19
SỐ 20
SỐ 21
SỐ 22
SỐ 23
SỐ 24
SỐ 25
SỐ 26
SỐ 27
SỐ 28
SỐ 29
SỐ 30
SỐ 31
SỐ 32
SỐ 33
SỐ 34
SỐ 35
SỐ 36
SỐ 37
SỐ 38
SỐ 39
SỐ 40
SỐ 41
SỐ 42
SỐ 43
SỐ 44
SỐ 45
SỐ 46
SỐ 47
SỐ 48
SỐ 49
SỐ 50
SỐ 51
SỐ 52
SỐ 53
SỐ 54
SỐ 55
SỐ 56
SỐ 57
SỐ 58
SỐ 59
SỐ 60
SỐ 61
SỐ 62
SỐ 63
SỐ 64
SỐ 65
SỐ 66
SỐ 67
SỐ 68
SỐ 69
SỐ 70
SỐ 71
SỐ 72
SỐ 73
SỐ 74
SỐ 75
SỐ 76
SỐ 77
SỐ 78
SỐ 79
SỐ 80
SỐ 81
SỐ 82
SỐ 83
SỐ 84
SỐ 85
SỐ 86
SỐ 87
SỐ 88
SỐ 89
SỐ 90
SỐ 91
SỐ 92
SỐ 93
SỐ 94
SỐ 95
SỐ 96
SỐ 97
SỐ 98
SỐ 99
SỐ 100

NGUYỄN XUÂN-SUN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Mộc Hoa
Thị xã, Quận Mộc Hoa
Thành phố, Tỉnh Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH

Số 01
Quyển số 02

Họ và tên	<u>Nguyễn Hoàng Ngọc Thanh</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười chín tháng mười hai năm một chín tám mươi ba</u> <u>19/12/1983</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo sanh viện Đức Chúa TP Hồ Chí Minh</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Ngọc Lâm</u> <u>1944</u>	<u>Hoàng Thị Phúc</u> <u>1952</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân Phường 13</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quận 11, TP Hồ Chí Minh</u>	<u>Thị trấn Mộc Hoa</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	<u>Hoàng Thị Phúc 1952</u> <u>Thị trấn Mộc Hoa Long An</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Thị trấn Ngày 6 tháng 1 năm 1984

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Tấn

Đăng ký ngày 06 tháng 01 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND TT MH

Thổ Chú Tịch

Đa Ký

Nguyễn Văn Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ngày 21/10/85

Xã, Thị trấn Miền Hòa
Thị xã, Quận Miền Hòa
Thành phố, Tỉnh Long An

BẢN SAO 1
GIẤY KHAI SINH

Số 610

Quyển số 2



Họ và Tên	<u>Nguyễn Hồng Ngọc Trúc</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>14 - 3 - 1985</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo an xã Trưng Vương Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Ngọc Lâm</u> <u>41 tuổi</u>	<u>Hồng Thị Phúc</u> <u>33 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>NĐ</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>51E Lũy Lung Quận 10 TP Hồ Chí Minh</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Hồng Thị Phúc 33 tuổi hiện thường trú tại 65 Hai Bà Trưng Thị trấn Miên Hòa Long An</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 14 tháng 06 năm 1985

TM/UBND TT NH ký tên đóng dấu

Đứng ký ngày 14 tháng 06 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Ngọc Hương

Thưa Bà.

Anh tôi Nguyễn - Ngọc Lâm hiện
sống chung với Bà-Mẹ tôi tại
51/E Đường Tông Tạng, Lôc 57, Phường 13
Q.11.

Bà mẹ tôi có giấy #154405 từ
1986 tên này vẫn chưa được đi.
Xin Bà vui lòng giúp cho Bà mẹ tôi
đi chung với anh tôi. Xin cảm ơn Bà

Kính

Nguyễn Ngọc Lâm

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 14, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN NGOC VY
LE THI HIEN

BORN 17 NOV 09
BORN 1910

(IV 54405)

ADDRESS IN VIETNAM: 51E TONG LUNG, TO 57
P 13
Q 11
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36157

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE E. BEARDLEY
DIRECTOR
ORDERS & PASSPORTS SECTION
U.S. EMBASSY, BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81



Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN PAUL

SANTA ANA

CA 92704

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

IV Number: 54405

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT11/

Ca. 10/25/89

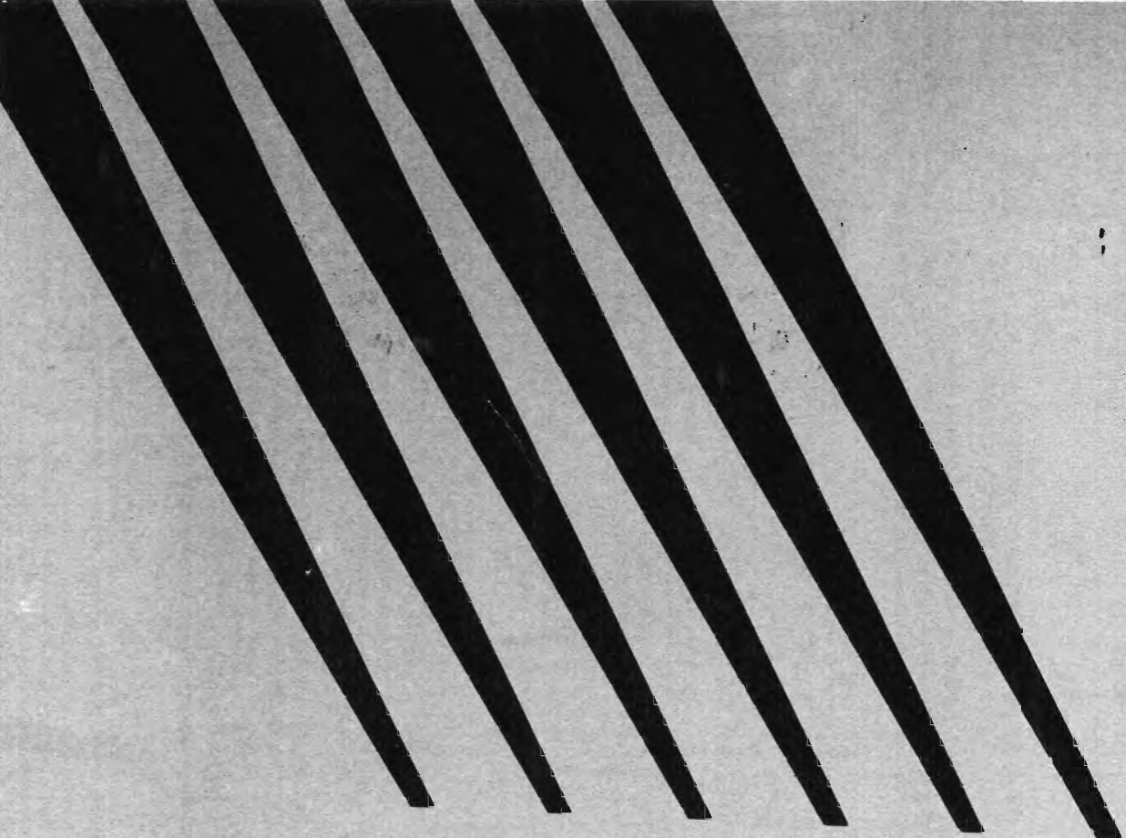
Kính gửi Bà Khúc - Minh - Thở
Chức Vụ GIA - ĐÌNH TNCT VIỆT-NAM.

Thưa Bà.

Anh trai tôi là Nguyễn Ngọc -
Lâm thuộc Toán Địch Viên Việt-Khí Mỹ,
đã đi ra Bắc năm 1966 và bị
bắt cho đến năm 1982 mới được
thả ra. Vì lý do an-ninh anh tôi
không dám cho tôi báo lại. Đến
nay được biết Bà đang ra giúp đỡ
TNCT tôi dám báo biết như này
tôi báo mong Bà giúp đỡ. Ông
Gia đình Anh tôi được Hội miền rui
do sau 16 năm liên lạc không được.
Tôi cũng ~~đã~~ làm đơn báo lại
gia đình anh tôi tại hội uscc nhưng
kết quả chưa phải là tốt. Vậy
xin Bà vui lòng có phương tiện nào như
hơn giúp anh tôi. Kính chào Bà.

Kính
NANCY-LANH-NGUYEN

SANTA ANA CA 92707



Biết Kió
đi

VIRGINIA POWER

Danh sách liệt kích hoạt đồng ngoại lãnh thổ VNCH
và bị bắt trước ngày 30-4-75

Số thứ tự	Số thứ tự	Tên và họ	Số IV hay ITO	Thời gian bị bắt	Địa điểm bị bắt	Chức vụ
1	1	Nguyễn Bá Trung	H 26	từ 3/18/71 đến 6/26/76 (5 năm)	Snoul (Kampuchea)	ở đây cũng tham chiến tại Snoul một số ít quân bị tử nạn ở đây 3 năm
2	2	Đặng Văn Ri	IV 224 466	từ 1/5/73 đến 2/20/76 (3 năm)	Kampuchea	
3	3	Trần Ngọc Đăng		từ 4/7/72 đến 2/13/73	Độc Niê	trên lãnh thổ VNCH
4	4	Nguyễn Ngọc Thạch	H 8 - 822	từ 6/11/74 đến 6/25/77		ở h/t chấp chức giám sau khi được tha
5	7	Nguyễn Ngọc Liên	IV 253149	3/21/71 đến 4/8/76 (5 năm)	Hà Lào	
6	8	Hồ Chí Thanh	IV 318187 # 35 - 36	8/12/74 đến 5/25/78 (3 năm)	Quảng Nam	trên lãnh thổ VNCH
7	9	Nguyễn Văn Chỉnh	IV 79525 VEWL # 31768	1964 đến 10/4/81 (17 năm)	Bắc Việt	
8	10	Huỳnh Việt Khim		từ 6/10/70 đến 11/26/80 (10 năm)	Bắc Việt	
9	11	Nai Nhàn Anh		8/10/66 đến 7/20/82 (16 năm)	Biên giới Việt Lào	
10	12	Ngô Huy Lân		4/30/65 đến 7/21/82 (17 năm)	Bắc Việt	
11	(13)	Ngô Văn Hải		11/1/67 - 12/8/82 (15 năm)		
12	14	Ngô Văn Lâm		7/26/66 đến 7/23/82 (16 năm)	"	

NANCY L. NGUYEN

SANTA ANA CA 92707



Kính gửi Bà Khúc Minh-Chi

7-0 BOX 5435

Arlington, VA 22205 - 0635

Nancy Linh Nguyen

SANTA ANA CA 92707



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635

DEC 11 1989

Nancy - Anh Nguyen

Santa Ana CA 92707

MAR 1 2 1990



To: FVPPA

P.O. Box 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 11/13/89
☒ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

1. - Tên họ Ô. Nguyễn - yoc - Laim - thuộc ay Rớt Kiết H bắt
 ngày 26/7/1966 về tri: Diệt đến Rớt Kiết và tiếp tha ngày 23-7-82
 (16 năm). Người em gái, quốc độ Mỹ bắt lần
 2. - phần xit & đồ vật - Rớt Kiết đã hoạt động từ 30-4-75 - 16 năm
 từ - Có quân báo lần - Sơ lượcan tiếp -